

Bản án số: 190/2023/HS-ST

Ngày: 10/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quốc Hùng

2. Ông Nguyễn Ngọc Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 612/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình H, sinh năm 1994.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 783/2021/HS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2012/HSST ngày 02/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000339 lập ngày 28/11/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Nguyễn Duy T, sinh năm 1992.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 và bà Nguyễn Thị D (bị cáo khai tại phiên tòa: Lê Thị D); có vợ Nguyễn Thị V và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2017/HS-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong thi hành án ngày 12/3/2022.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2013/HSST ngày 13/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000450 lập ngày 28/11/2022 tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội.

3. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị H2 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 139/HSPT ngày 24/4/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2009/HSPT ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2009/HSPT ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2009/HSST ngày 14/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc chấp hành hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2009/HSPT ngày 15/6/2009 và Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2009/HSPT ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt 03 bản án là 57 tháng tù.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 363/2018/HSST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện S. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 27 tháng tù. Chấp hành xong thì hành án ngày 30/8/2019.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000449 lập ngày 28/11/2022 tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội.

*** Bị hại:**

- Bà Đặng Thị Kim V, sinh năm 1962; nơi cư trú: T3-191A (bà V khai tại phiên tòa: T3-1921A), chung cư S, số 03, phố L, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa*;

- Chị Dương H1 N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà Z, phố N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Nguyễn Đình H1 (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Đình H), sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa*;

- Bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Duy T), sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa*;

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Hữu V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số T, ngõ Y, phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1994 và Nguyễn Duy T, sinh năm 1992 (cùng trú tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội) là bạn bè ở gần nhà nhau, không có việc làm nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Sáng ngày 02/6/2022, H và T hẹn gặp nhau tại khu vực đề thuộc thôn X, xã K, huyện S để đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, H đã chuẩn bị vạm phá khóa và đi xe máy hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29S6-921.58 đón T tại địa chỉ đã hẹn. Cả hai thống nhất sẽ trộm cắp xe máy loại Honda SH có giá trị cao để bán và cùng phân công: H điều khiển xe máy chở T, nếu phát hiện có xe máy sơ hở, không có người trông giữ thì H sẽ dừng xe cách xe máy trộm cắp khoảng 05-10 mét để cảnh giới. T xuống xe và dùng vạm phá khóa xe máy rồi điều khiển xe máy trộm cắp được bỏ chạy. Nếu có người phát hiện thì H sẽ hô hoán để T biết và điều khiển xe máy chở T tẩu thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định trong ngày 02/6/2022, T và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 02/6/2022, H điều khiển xe máy chở T vào khu vực nội thành Hà Nội tìm xe máy để trộm cắp. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến trước cửa số nhà 82, phố Tô Hiến Thành,

phường Lê Đại Hành, quận H, thành phố Hà Nội thì T nhìn thấy có 01 xe máy hiệu Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 của bà Đặng Thị Kim V (sinh năm 1962; trú tại T3-1921A, chung cư Sun ở số 03, phố L, phường B, quận H, thành phố Hà Nội) để trên vỉa hè, không có người trông giữ. T bảo H dừng xe cách chỗ xe máy trên khoảng 05 mét để cảnh giới, còn T xuống đi đến bên chiếc xe máy của bà V, dùng vạm phá khóa xe rồi điều khiển xe máy bỏ chạy. H điều khiển xe máy đi theo T. Đi được một đoạn thấy không có ai đuổi theo, H sử dụng điện thoại có sim số 0363538451 gọi điện cho Nguyễn Quang Đ (sinh năm 1980; trú tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội; sử dụng số điện thoại 0816993368) và nói: “*Cháu mang xe đến, chú ra lấy*”. Do trước đó, H đã nhiều lần bán xe trộm cắp cho Đ nên khi H nói thế thì Đ hiểu H vừa trộm được xe và hẹn gặp tại khu vực đường bê tông đường Võ Nguyễn Giáp thuộc thôn Thổ Bảo, xã V Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để giao xe. Sau đó, H và T đi hai xe máy đến điểm hẹn khoảng hơn 10 giờ cùng ngày. Cả hai đợi Đ một lúc thì Đ đi xe máy hiệu Honda Wave (chưa rõ biển kiểm soát) cùng Đỗ Văn Thanh (sinh năm 1993; trú tại thôn Trôi, xã Đông Xuân, huyện S, thành phố Hà Nội) đến. H và T giao chiếc xe máy hiệu Honda SH vừa trộm cắp được của bà V cho Đ và Thanh. Sau đó, Thanh điều khiển xe máy Honda SH và Đ điều khiển xe máy Honda Wave đi sau. Hai bên chưa thỏa thuận giá cả vì H và T dự định sẽ đi trộm cắp tiếp để bán cho Đ rồi tính tiền sau.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe máy chở T đi vào khu vực nội thành Hà Nội để tìm xe máy trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường trước Phòng khám phụ sản ở số 56, phố H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thì T nhìn thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xám (không xác định được biển kiểm soát) đang dừng ở trên hè, không có người trông giữ. T bảo H dừng xe cách chỗ xe máy trên khoảng 05 mét để cảnh giới, còn T xuống xe dùng vạm phá khóa xe máy. Khi T đang cầm vạm phá khóa và tiến gần đến xe máy để phá khóa xe thì có người dân phát hiện và hô hoán. T sợ bị bắt nên bỏ chạy về phía H, nhảy lên xe máy để H điều khiển, xe chạy qua nhiều tuyến phố và trốn thoát. Khi không thấy ai đuổi theo nữa thì H và T lại bàn nhau tiếp tục đi tìm xe máy khác để trộm cắp.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H và T đi đến đoạn đường trước số nhà 75, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận H, thành phố Hà Nội thì thấy trên vỉa hè có 01 xe máy hiệu Honda SH màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 29F1-102.31 của chị Dương H1 N (sinh năm 1988; trú tại số nhà 70, phố N, quận B, thành phố Hà Nội). Cả hai quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, không có người trông giữ xe nên H dừng xe đứng cạnh giới để T xuống trộm xe máy. T dùng vạm phá khóa của xe máy rồi dắt xe đi khoảng 05-10 mét thì

chuông chống trộm của xe máy kêu lên. Sợ bị phát hiện nên T bỏ chiếc xe máy vừa trộm cắp được và chạy đến nhảy lên xe của H. H điều khiển xe máy chở T chạy qua nhiều tuyến phố để tránh người đuổi theo. Khi cả hai đi đến khu vực đối diện Bệnh viện 108 ở số 01, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thì H điều khiển xe máy va chạm với 01 xe ô tô và bị ngã ra đường. Lúc này, T bỏ chạy bộ sang phố khác; còn H tiếp tục dựng xe máy lên và điều khiển bỏ đi. Khi đến khu vực cửa khẩu Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì H đâm vào 01 xe máy đi ngược chiều và ngã ra đường. H bỏ lại xe máy trên đường và chạy vào nhà chị Lương Thị Nụ (sinh năm 1990) tại số P303, tập thể số 97B, ngõ 97, phố Vọng Hà, phường Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và xin trốn nhờ tại nhà chị Nụ. Chị Nụ sợ hãi nên chạy ra ngoài để trình báo Cơ quan công an. Lúc này, biết mình sắp bị Công an bắt giữ nên H dùng số điện thoại 0363538451 gọi điện thoại cho Đ số điện thoại 0816993368 thông báo việc H và T đi trộm cắp xe máy đã bị phát hiện. Đ bảo H xóa hết lịch sử cuộc gọi và danh bạ trong điện thoại. Sau đó, H bị Công an phường Chương Dương đưa về trụ sở Công an phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm làm rõ sự việc.

Tại Công an phường Chương Dương, H khai nhận cùng T đi trộm cắp xe máy tại khu vực trước Phòng khám phụ sản tại số 56, phố H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nhưng chưa trộm được xe máy thì bị người dân phát hiện nên H bỏ chạy. Công an phường Chương Dương đã rà soát camera khu vực trước cửa Phòng khám phụ sản số 56, đường H, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm nhưng không thu giữ được hình ảnh camera liên quan đến vụ việc H cùng T trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda SH.

Đối với Nguyễn Duy T, sau khi trộm cắp xe máy cùng H tại số nhà 75, phố Bà Triệu, T và H và bị một số người dân đuổi theo và bị ngã xe máy tại khu vực đối diện Bệnh viện 108. Do sợ bị bắt giữ nên T chạy bộ khoảng 500m quanh các khu phố gần Bệnh viện 108. Khi không thấy người đuổi theo nữa, T thuê ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 30A-49267 màu bạc của anh Trần Hữu V (sinh năm 1972; trú tại số 80, ngõ 495, phố B, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) để về nhà. Trên đường đi, T mượn điện thoại của anh V (số điện thoại 0384084150) gọi điện thoại cho Đ (số 0816993368) báo cho Đ biết việc T và H đi trộm cắp xe máy bị người dân phát hiện, có thể H đã bị Công an bắt giữ; đồng thời T nhờ Đ ra ngã ba Phù Lỗ, huyện S, thành phố Hà Nội đón T, Đ đồng ý. Sau đó, Đ đến nơi hẹn gặp và điều khiển xe máy chở T về nhà tại thôn X, xã K, huyện S, Hà Nội.

Ngày 02/6/2022, Công an phường Lê Đại Hành, quận H, thành phố Hà Nội đã tiếp nhận đơn trình báo của bà Đặng Thị Kim V trình báo về việc bị trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 tại số nhà 82, phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận H, thành phố Hà Nội.

Ngày 06/6/2022, Nguyễn Đình H đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Nguyễn Duy T, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Đình H như đã nêu trên. Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy T, ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã triệu tập làm việc đối với Nguyễn Quang Đ và tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi cư trú của Đ tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đình H: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng họa tiết bông hoa; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 29S6-921.58, có số khung RLHJA3844MYI41932, số máy JA52E0319084 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, có số Imei là 352891101448591.

- Thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà Nguyễn Quang Đ: 01 đầu ghi camera nhãn hiệu UNV, vỏ màu trắng, có số seri là 210235T85Q320B000384 và 01 đầu ghi camera trên có ghi chữ star Beyond, vỏ màu đen, có số Model là 5108-4.

- Thu giữ tại khe bờ tường tiếp giáp với bậc tam cấp bên phải nhà Nguyễn Quang Đ (theo hướng nhìn từ trong ra ngoài) gồm:

+ 01 túi nylon màu hồng bên trong có 01 túi nylon kích thước (4x7)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 túi kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 41 viên nén hồng đường kính khoảng 0,5cm có chữ “WY”.

+ 01 túi (dạng túi đựng quần áo mưa) kích thước khoảng (18x25)cm màu xanh tím bên trong có 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 354987073669640 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh có số Imei 1 là 357743100610298, số Imei 2 là 357743102610296.

+ 01 túi (dạng túi đựng quần áo mưa) kích thước khoảng (18x25)cm màu xanh nước biển bên trong có: 04 chìa khóa xe máy dạng khóa Smart Key màu đen; 03 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật, kích thước khoảng

(05x0,8x0,8)cm cùng 01 tuốc nơ vít dài khoảng 18cm cán màu đen và 01 chìa khóa xe máy dạng khóa Smart Key.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã định giá tài sản đối với các xe máy do Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy T trộm cắp ngày 02/6/2022, kết quả như sau:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, Hà Nội, kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu bạc, kiểm kiểm soát 29D1-116.56, số khung 100938, số máy 1045845, đăng kí lần đầu tháng 8/2011 đã qua sử dụng, trị giá là 80.000.000 đồng.*

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 386/KLĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, kết luận: *Xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, màu trắng - đen - bạc, kiểm kiểm soát 29F1-102.31, số khung 104638, số máy 5013610, đăng kí lần đầu ngày 26/6/2012 đã qua sử dụng, trị giá là 31.500.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H và T phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. H và T khai nhận ngoài các vụ trộm cắp vào ngày 02/6/2022 nêu trên, trước đó H và T đã cùng đi trộm cắp được nhiều xe máy tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận nhưng không nhớ địa chỉ. Sau khi trộm cắp được các xe máy, H và T đều bán cho Nguyễn Quang Đ với mức giá khác nhau tùy từng loại xe. Đối với xe máy nhãn hiệu SH nhập khẩu giá từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Đối với xe máy nhãn hiệu SH mode giá từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Đối với các loại xe khác như Wave, Dream... giá từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Nguyễn Quang Đ không khai nhận hành vi phạm tội, Đ khai không quen biết T và H, không mua chiếc xe máy nào ngày 02/6/2022 của T và H. Tuy nhiên căn cứ lời khai của Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy T đều khai nhận phù hợp về việc khoảng 10 giờ ngày 02/6/2022, sau khi trộm xe máy nhãn hiệu Honda SH màu bạc, kiểm kiểm soát 29D1-116.56 tại số nhà 82, phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận H thì H và T đã giao chiếc xe trộm cắp được cho Đ tại khu vực đường bê tông đường Võ Nguyễn Giáp thuộc thôn Thố Bảo, xã V Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đ biết chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua do trước ngày 02/6/2022, H và T đã nhiều lần bán xe máy trộm cắp cho Đ. Lời khai H và T phù hợp với các biên bản nhận dạng đối với Nguyễn Quang Đ, biên bản dẫn giải tới địa chỉ giao xe máy trộm cắp cho Đ, kết quả rút list các số điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Đỗ Văn Thanh tức “Thanh trôi” có hành vi đến địa điểm khu vực đường bê tông đường Võ Nguyên Giáp thuộc thôn Thổ Bảo, xã V Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để nhận xe máy Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do Nguyễn Duy T và Nguyễn Đình H trộm cắp bán cho Nguyễn Quang Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa triệu tập, chưa lấy lời khai được của Thanh nên chưa làm rõ được hành vi của Thanh. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Thanh để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 29S6-921.58 thu giữ của Nguyễn Đình H. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là của ông Nguyễn Hữu Thỏa (sinh năm 1962; trú tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội). Ngày 02/6/2022, ông Thỏa cho H mượn xe máy nhưng không biết H dùng xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản. Do đó ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy trên cho ông Thỏa.

Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu UNV và 01 đầu ghi camera trên có ghi chữ star Beyond thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Quang Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình Nguyễn Quang Đ mua để sử dụng cho gia đình.

Đối với số tài sản thu giữ tại khe bờ tường nhà Nguyễn Quang Đ gồm: 01 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon bên trong có chứa 41 viên nén hồng đường kính khoảng 0,5cm có chữ “WY” nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động Nokia; 05 chìa khóa xe máy dạng khóa Smart Key màu đen; 03 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật; 01 tuốc nơ vít. Quá trình điều tra vụ án, Đ không thừa nhận các đồ vật nêu trên là tài sản của mình. Do chưa xác định được các đồ vật tài sản trên là của ai nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến các đồ vật tài liệu trên để điều tra, làm rõ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Đặng Thị Kim V đề nghị Cơ quan điều tra truy tìm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH kiểm soát 29D1-116.56 và đề nghị xử lý các bị can theo quy định pháp luật.

Chị Dương H1 N, chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 29F1-102.31 không yêu cầu về dân sự.

Cáo trạng số 546/CT-VKSHN-P2 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều

173 và truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quang Đ đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ khai nhận, bị cáo biết rõ xe máy Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do Nguyễn Duy T và Nguyễn Đình H trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 20.000.000 đồng. Ngay sau đó bị cáo đã bán cho một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 21.000.000 đồng, hiện nay bị cáo không còn thông tin liên hệ của người này.

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T đề nghị gia đình các bị cáo giúp đỡ, nộp tiền bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị Kim V tại phiên tòa. Ông Nguyễn Đình H1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Đình H đã tự nguyện bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 30.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Duy T đã tự nguyện bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 10.000.000 đồng. Ông H1, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T phải hoàn trả cho ông, bà số tiền nêu trên.

Bà Đặng Thị Kim V khẳng định, bà đã nhận được 40.000.000 đồng do ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị D thanh toán, bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T. Bà Đặng Thị Kim V đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T phải tiếp tục liên đới bồi thường cho bà số tiền còn lại là 40.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bà V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2022.

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T phải liên đới bồi thường cho bị hại bà V số tiền 40.000.000 đồng, ngoài ra bị hại chị N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quang Đ do phạm tội mà có; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình H sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay thu giữ của Nguyễn Đình H không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang Đ 02 camera không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Chị Dương H1 N và anh Trần Hữu V đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Chị N và anh V vắng mặt nhưng đã có ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của chị N, anh V không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Lời khai của các bị cáo, về cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 02/6/2022, Nguyễn Đình H và Nguyễn Duy T đã 02 lần trộm cắp được 02 chiếc xe máy nhãn hiệu SH có tổng giá trị là 111.500.000 đồng của bà Đặng Thị Kim V và chị Dương H1 N. Cụ thể:

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, tại trước cửa số nhà 82, phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận H, thành phố Hà Nội, H và T đã trộm cắp của bà Đặng Thị Kim V 01 xe máy hiệu Honda SH 125 màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 trị giá 80.000.000 đồng; sau đó đem bán cho Nguyễn Quang Đ tại khu vực đường bê tông đường Võ Nguyễn Giáp thuộc thôn Thổ Bảo, xã V Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước cửa số nhà 75, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận H, thành phố Hà Nội, H và T tiếp tục trộm cắp của chị Dương H1 N 01 xe máy hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 29F1-102.31 trị giá 31.500.000 đồng. Khi T vừa phá khóa xe và dắt xe máy đi được khoảng 05-10 mét thì bị người dân phát hiện, hô hoán nên bỏ lại xe máy bỏ chạy.

Nguyễn Quang Đ biết chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125 màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do H, T trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá

20.000.000 đồng và bán cho một người không quen biết với giá 21.000.000 đồng để hưởng lợi.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với các tình tiết “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Đ đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 546/CT-VKSHN-P2 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng Đỗ Văn Thanh tức “Thanh trôi” có hành vi đến địa điểm khu vực đường bê tông đường Võ Nguyên Giáp thuộc thôn Thố Bảo, xã V Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để nhận xe máy Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do Nguyễn Duy T và Nguyễn Đình H trộm cắp bán cho Nguyễn Quang Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa triệu tập, chưa lấy lời khai được của Thanh nên chưa làm rõ được hành vi của Thanh. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của Thanh để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với số tài sản thu giữ tại khe bờ tường nhà Nguyễn Quang Đ gồm: 01 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon bên trong có chứa 41 viên nén hồng đường kính khoảng 0,5cm có chữ “WY” nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động Nokia; 05 chìa khóa xe máy dạng khóa Smart Key màu đen; 03 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật; 01 tuốc nơ vít. Quá trình điều tra vụ án, Đ không thừa nhận các đồ vật nêu trên là tài sản của mình. Do chưa xác định được các đồ vật tài sản trên là của ai nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu liên quan đến các đồ vật tài liệu trên để điều tra, làm rõ xử lý sau.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quang Đ là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Đình H có 03 tiền án (01 tiền án đã xoá án tích, 02 tiền án chưa xoá án tích); bị cáo Nguyễn Duy T có 04 tiền án (02 tiền án đã xoá án tích, 02 tiền án chưa xoá án tích), ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Toà án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Duy T 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”; bị cáo Nguyễn Quang Đ có 06 tiền án (đã xoá án tích) thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu và có ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã nhiều lần được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để mang về bán cho Nguyễn Quang Đ, nên H và T phạm tội với vai trò là người thực hành nhưng bị cáo H là người chuẩn bị phương tiện, dụng cụ phạm tội (xe máy, vạm phá khóa) nên có vai trò cao hơn bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T đã hai lần trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và tự nguyện khai nhận việc bị cáo đã bán xe máy nhãn hiệu Honda SH 125 màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do H, T trộm cắp cho một người không quen biết với giá 21.000.000 đồng để hưởng lợi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, T, Đ. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T đã tích cực tác động để gia đình các bị cáo nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại bà Đặng Thị Kim V với tổng số tiền 40.000.000 đồng; bà V đề nghị Hội đồng xét

xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đình H đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và bị cáo T.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5]Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quang Đ được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T phải liên đới bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị Kim V số tiền 80.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 40.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Đình H đã bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Duy T đã bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường 30.000.000 đồng.

- Bị hại chị Dương H1 N không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ông Nguyễn Đình H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải hoàn trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải hoàn trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý như sau:

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng hoạ tiết bông hoa, không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là phương tiện liên lạc mà Nguyễn Đình H sử dụng trong quá trình phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu UNV và 01 đầu ghi camera có ghi chữ star Beyond là tài sản của Nguyễn Quang Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ khai nhận, bị cáo đã bán xe máy Honda SH màu bạc, biển kiểm soát 29D1-116.56 do Nguyễn Duy T và Nguyễn Đình H trộm cắp cho một người không quen biết trên mạng xã hội với giá 21.000.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo Đ thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đình H, bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2022.

- Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với mức hình phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Nguyễn Duy T phải liên đới bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị Kim V số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Đình H đã bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, còn phải bồi thường 10.000.000 (Mười triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Duy T đã bồi thường cho bà Đặng Thị Kim V số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, còn phải bồi thường 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Bị hại chị Dương H1 N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đình H1, bà Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng hoạ tiết bông hoa đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang Đ:

+ 01 đầu ghi Camera nhãn hiệu UNV, vỏ màu trắng có số seri: 210235T85Q320B000384, không kiểm tra được dữ liệu bên trong, chất lượng và tình trạng hoạt động.

+ 01 đầu ghi Camera vỏ màu đen, trên có ghi chữ StarBeyond số model: 5108-H, không kiểm tra được dữ liệu bên trong, chất lượng và tình trạng hoạt động.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 18/4/2023)

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T và Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Duy T, Nguyễn Quang Đ và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2023.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tâm